

Ngày	13,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.3%	49.4%	43.0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	5,000 - 14,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,098
Số lượng CPLH (CP)	82,574,412
KLGD BQ 20 phiên (CP)	332,660
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	2.85
EPS	8
P/E	1635.5

DT thuần

Q1/24

2.88

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.19| -6.3%

YoY: ▼0.34| -10.6%

LN trước thuế

Q1/24

0.48

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.37| 333%

YoY: ▲ 0.25| 107%

LN sau thuế

Q1/24

0.34

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.29| 582%

YoY: ▲ 0.21| 162%

ROA

2023

0.1%

DT thuần

2023

12.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.62| 60.1%

LN trước thuế

2023

0.90

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.31| -25.7%

LN sau thuế

2023

0.53

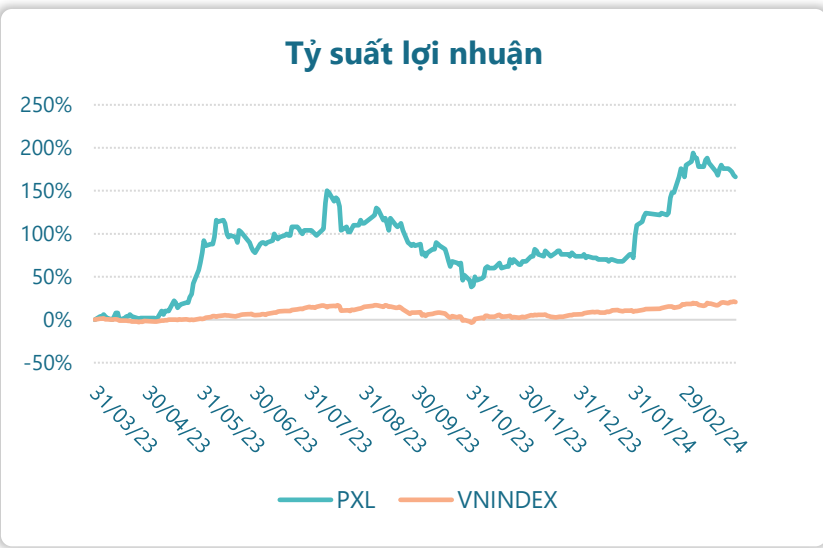
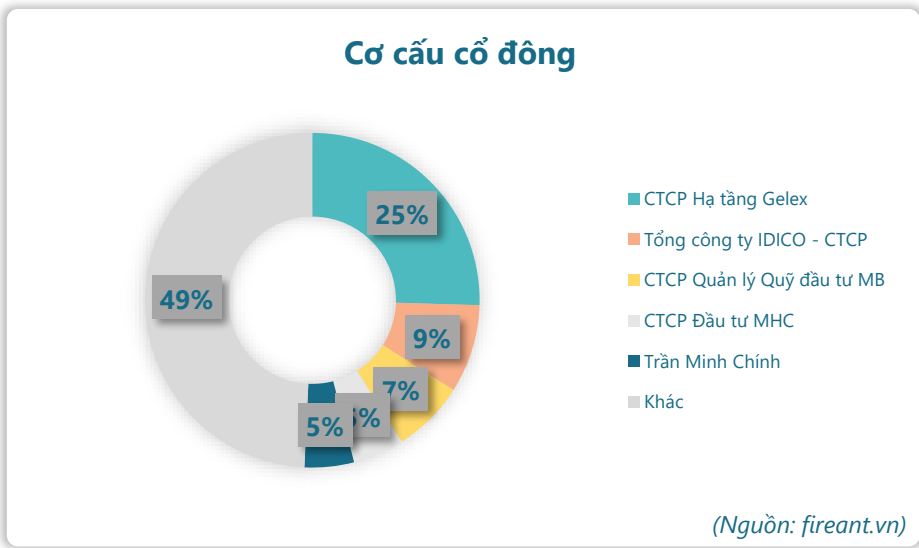
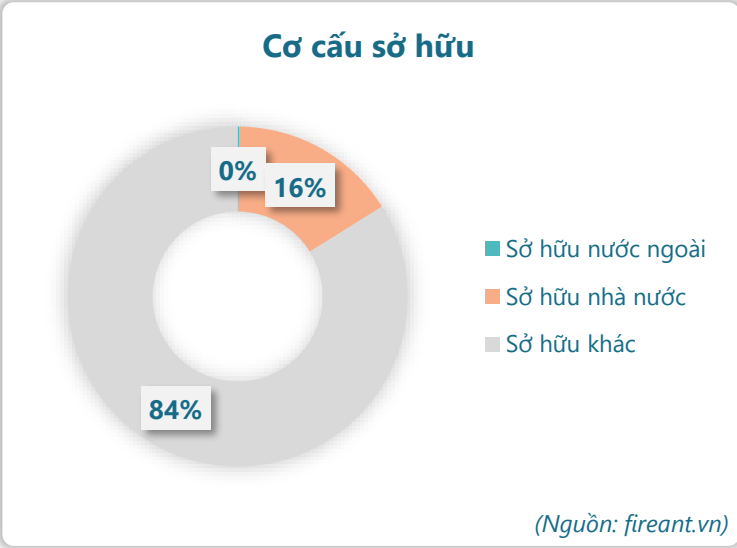
tỷ VNĐ

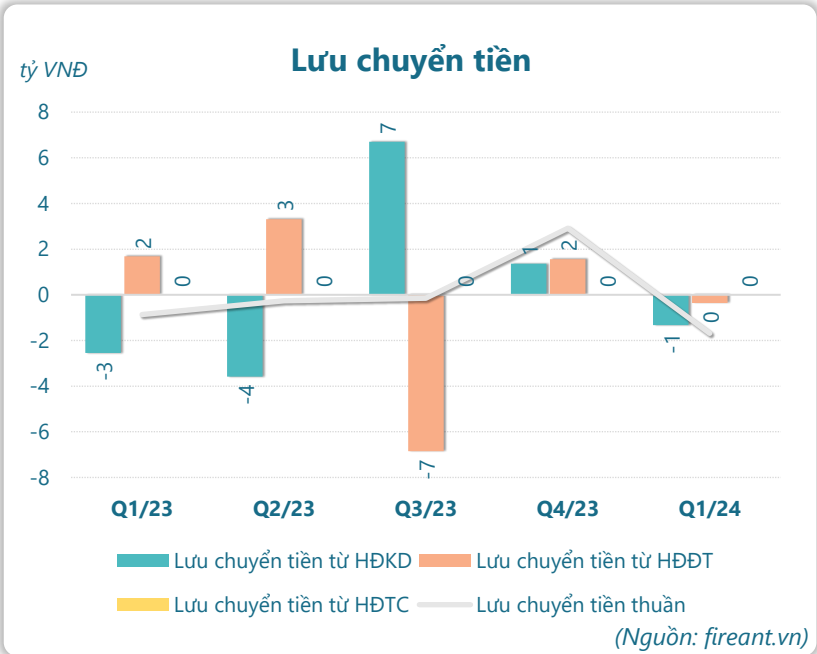
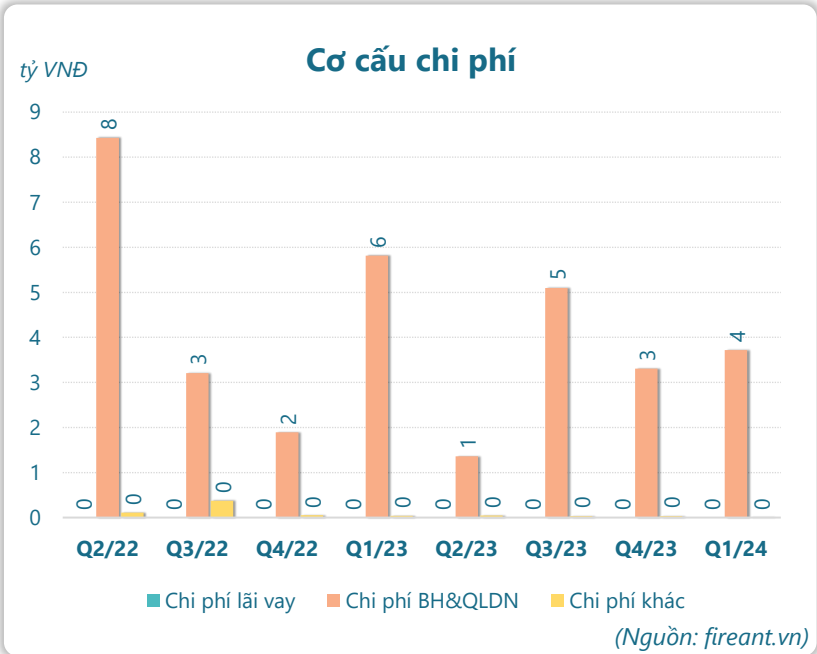
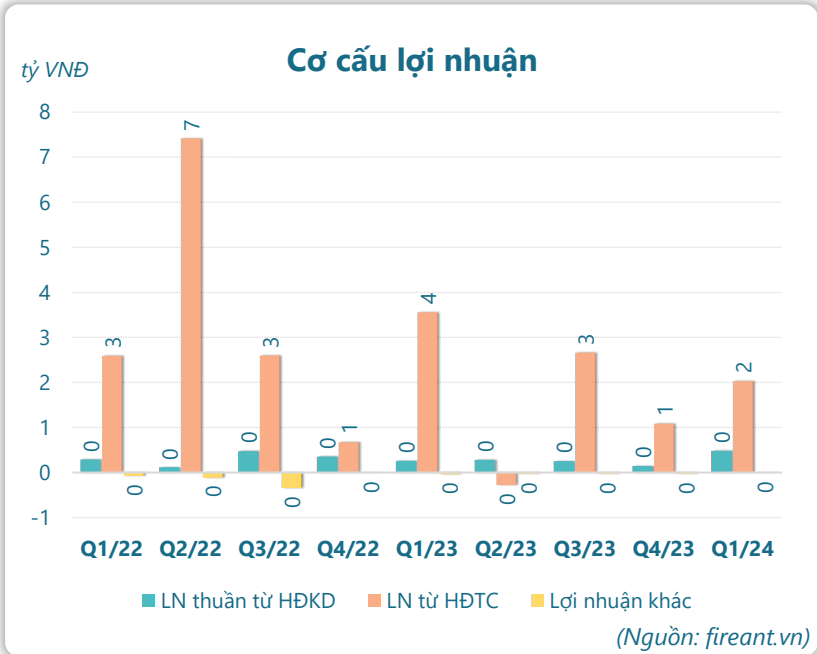
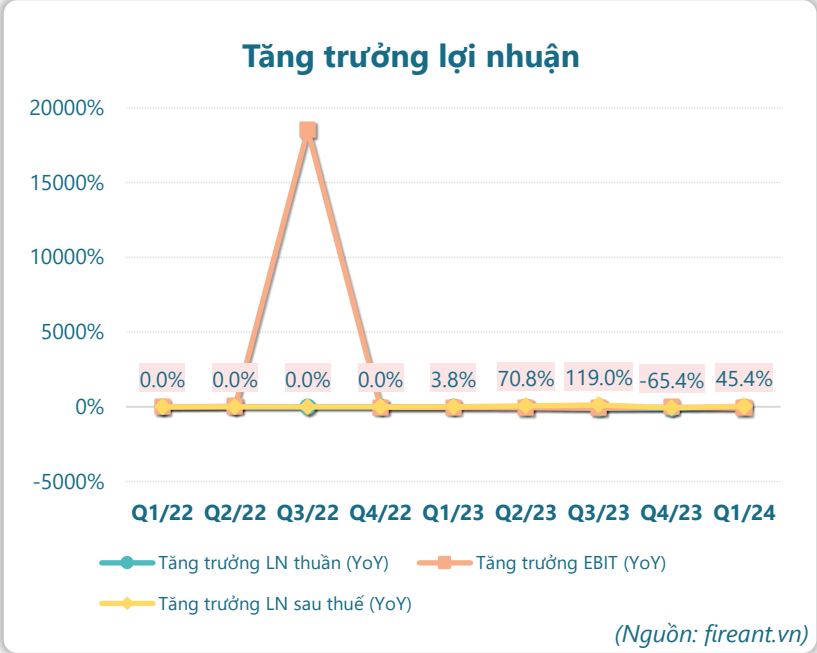
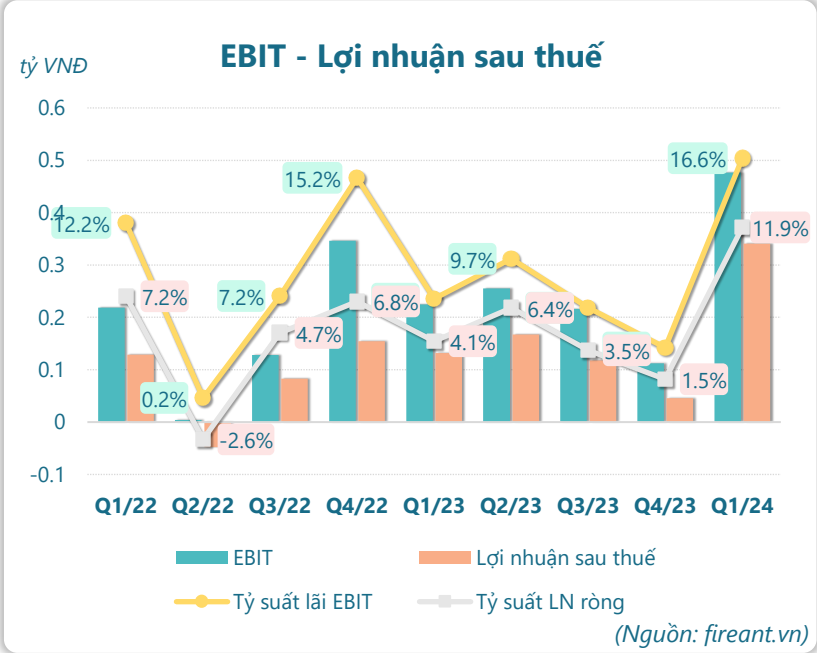
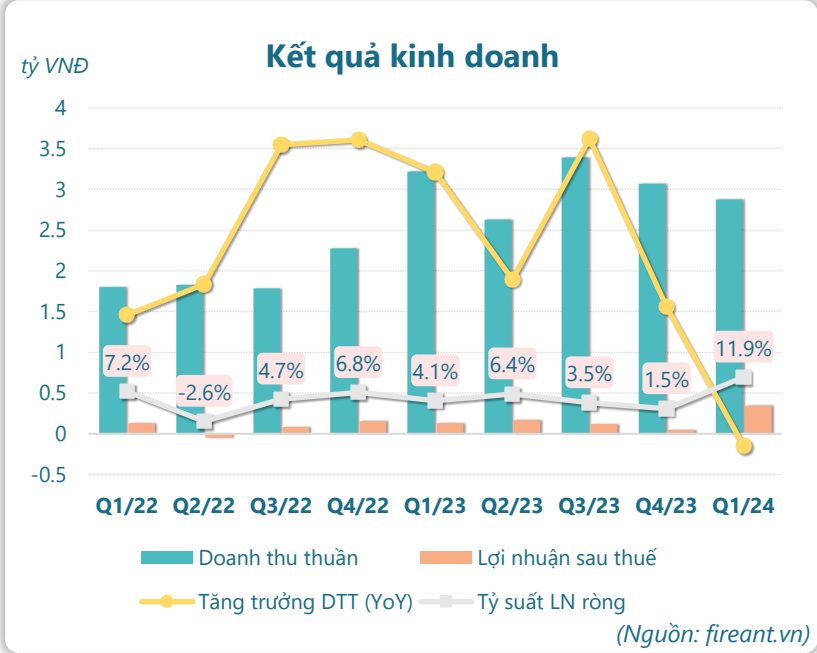
YoY: ▼0.16| -22.7%

ROE

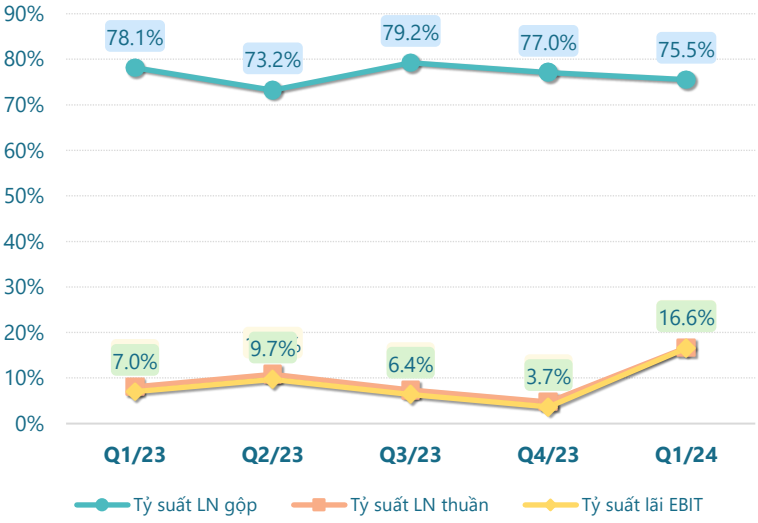
2023

0.1%



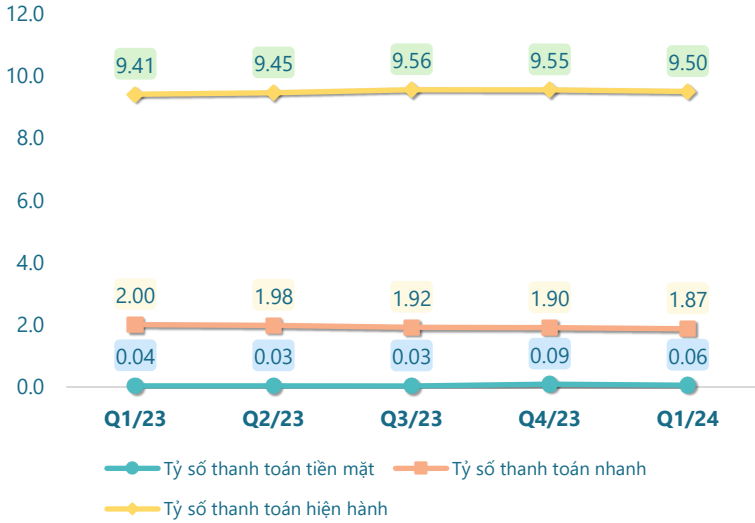


Tỷ suất lợi nhuận



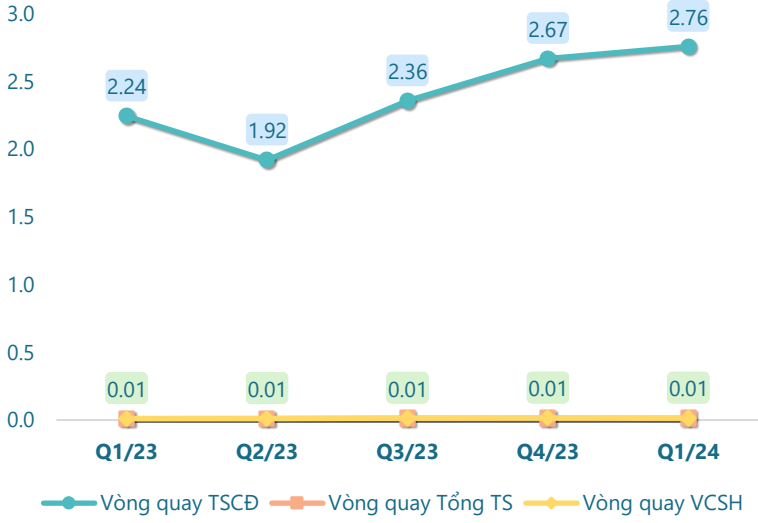
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



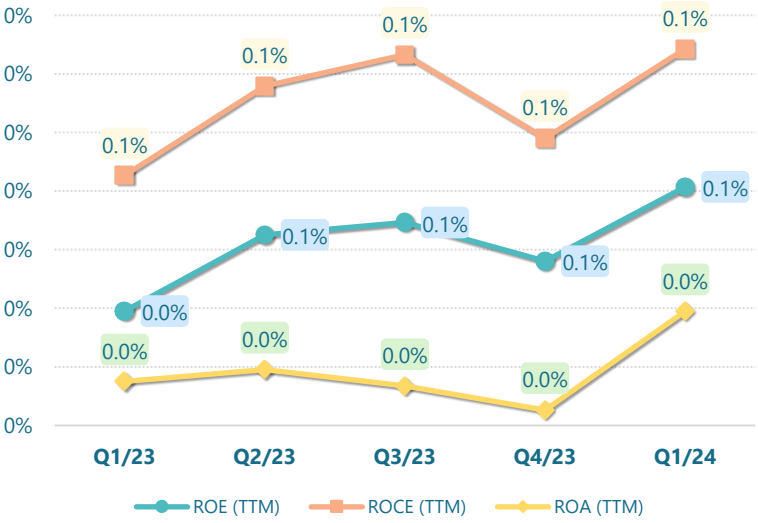
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



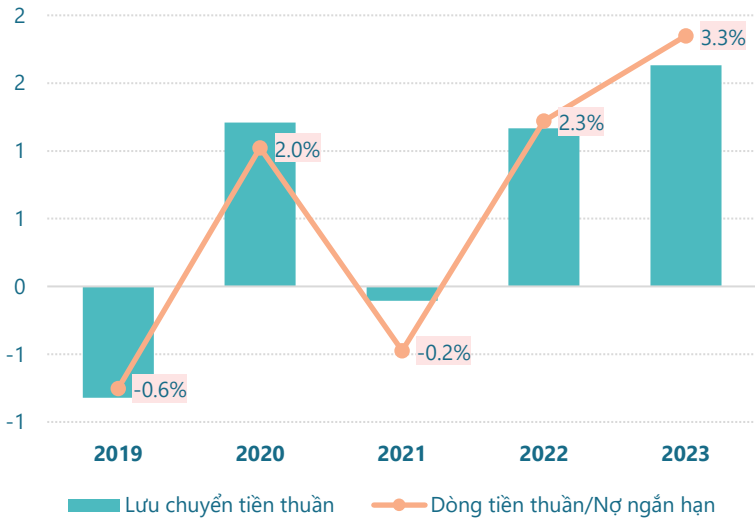
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



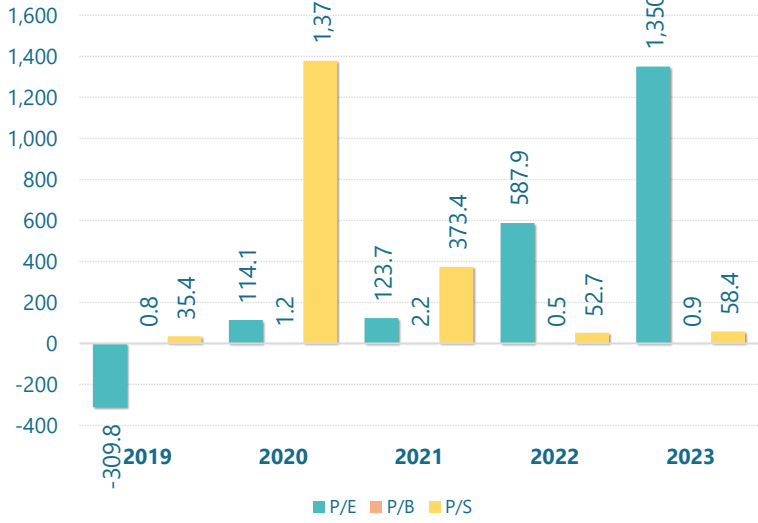
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)